

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN D
TỈNH HÀ NAM**

Bản án số: 13/2018/HSST

Ngày 28-3-2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mạnh Xuân Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hoàng.

Ông Nguyễn Minh Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tươi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 19/2018/HSST ngày 12 tháng 02 năm 2018, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2018/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2018 đối với:

*** Bị cáo Đào Văn N**, sinh năm 1969; tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: thôn B, xã Th, huyện T, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 3/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Văn H (đã chết) và bà Hoàng Thị L, sinh năm 1930; vợ: Bùi Thị C, con: có 01 con sinh năm 1995; tiền án: Không, tiền sự: Ngày 07/01/2017, N bị Công an xã P, thành phố Hưng Yên xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản (trộm cắp chó). Ngày 13/01/2017, N nộp phạt số tiền 1.500.000 đồng tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, chi nhánh Hưng Yên; Nhân thân: Năm 1989, TAND Tối cao xử phạt 4 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản của công dân*”; Năm 1996, TAND tỉnh H xử phạt 06 tháng tù về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”; Năm 1999, TAND tỉnh T xử phạt 02 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; Năm 2006, TAND thị xã H, tỉnh Hưng Yên xử phạt 02 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; Năm 2010, TAND tỉnh Hưng Yên xử phạt 4 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; đã chấp hành xong các bản án nêu trên; Bị bắt tạm giữ từ ngày 05/01/2018,

chuyển sang tạm giam ngày 14/01/2018; Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

* *Người bị hại:* Bà Hoàng Thị L, sinh năm 1958, địa chỉ: xóm 5, Thôn A, xã T, huyện D, tỉnh Hà Nam; có mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Bùi Thị C, sinh năm 1971; có mặt.

+ Anh Đào Ngọc V, sinh năm 1995; vắng mặt.

Đều cư trú: Thôn B, xã Th, huyện T, tỉnh Hưng Yên;

* *Người làm chứng:* Ông Bùi Quang Đ, sinh năm 1965; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ ngày 05/01/2018, Đào Văn N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius, đeo BKS 89H6 – 1539, mang theo bả chó tự làm, bao tải dứa màu trắng đi từ nhà mình thôn B, xã Th, huyện T, tỉnh Hưng Yên sang huyện D, tỉnh Hà Nam để bắt trộm chó. Khoảng hơn 12 giờ cùng ngày, N điều khiển xe mô tô đi đến đoạn đường thôn A, xã T, huyện D, vị trí đầu ngõ đi vào nhà bà Hoàng Thị L, thấy 01 con chó cái, lông màu nhuôm đen, nặng khoảng 15kg của gia đình bà L, xung quanh không có người, N điều khiển xe đi chậm lại, lấy bả chó trong túi áo khoác ra thả xuống đầu ngõ. Sau đó, N điều khiển xe đi khoảng 100m thì dừng lại, quan sát. Khoảng 15 phút sau, thấy con chó của gia đình bà L ăn bả, rồi lao vào bụi chuối gần đó, N điều khiển xe mô tô đi đến, thấy con chó đã chết, N mở cốp xe mô tô lấy chiếc bao tải ra, cho con chó vào trong bao thì bị tổ công tác Công an huyện D phối hợp với Công an xã T phát hiện, bắt giữ Đào Văn N và các vật chứng như:

- Thu trên người Đào Văn N: 01 ví giả da màu nâu đen, dạng ví gấp, bên trong có 1 giấy phép lái xe mô tô mang tên Đào Văn N, 1 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Đào Ngọc V, sinh năm 1995 ở xã Th, huyện T, tỉnh Hưng Yên;

- Thu tại đường bê tông đầu ngõ nhà bà L: 01 xe mô tô BKS 89H6 - 1539, trong cốp xe có 01 kim kim loại có tay cầm bằng nhựa màu đỏ; 1 tô vít lại 2 cạnh có tay cầm bằng nhựa màu đen; 1 đoạn kim loại một đầu cắt bằng, 1 đầu nhọn có 4 cạnh, thân thanh kim loại có vân xoắn và 01 bao tải màu trắng, bên trong có đựng 1 con chó cái lông màu nhuôm đen, nặng 15kg.

Công an xã T đã trả lại cho gia đình bà L 01 con chó cái lông màu nhuôm đen, nặng 15kg (đã bị chết). Sau đó, gia đình bị cáo N đã bồi thường gia đình bà Hoàng Thị L số tiền 500.000đ.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT công an huyện D đã trả lại chủ sở hữu hợp pháp là anh Đào Ngọc V 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA (loại Sirius) màu đỏ đen, có số máy: 5c64-546158, số khung: C640BY546177 và 01 đăng ký xe moto số: 009950 mang tên Đào Ngọc V.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐ ngày 08/01/2018, Hội đồng định giá huyện D kết luận: Con chó mang giống cái, loại chó ta, nặng khoảng 15kg, lông màu nhuôm đen có giá 1.020.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 20/CT- VKS ngày 09/02/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Hà Nam truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát huyện D giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt Đào Văn N mức án từ 12 đến 15 tháng tù. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đưa ra quan điểm về trách nhiệm dân sự, hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng và tuyên án phí đối với bị cáo.

* Phần tranh luận: bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và không tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an huyện D và Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện D và Kiểm sát viên:* Trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, HĐXX xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội:* Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 12 giờ 05 phút ngày 05/01/2018, tại vị trí đầu ngõ đi vào nhà bà Hoàng Thị L, trên đoạn đường thôn A, xã T, huyện D, tỉnh Hà Nam, Đào Văn N đã thả bả và bắt trộm 01 con chó cái, lông màu nhuôm đen, nặng khoảng 15kg, có giá 1.020.000đ (Một triệu không trăm hai mươi nghìn đồng) của gia đình bà Hoàng Thị L thì bị tổ công tác Công an huyện D phối hợp với Công an xã T phát hiện bắt quả

tang. Mặc dù, giá trị tài sản Đào Văn N trộm cắp dưới 2.000.000 đồng. Song, ngày 07/01/2017, Đào Văn N đã bị Công an xã P, thành phố H, tỉnh Hưng Yên xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản (trộm cắp chó). Tính đến ngày thực hiện hành vi trộm cắp lần này, bị cáo chưa được xóa tiền sự. Do vậy, hành vi nêu trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm tài sản của người khác được pháp luật bảo hộ, đồng thời ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương.

[3] *Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản Điều 52 BLHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi thực hiện hành vi phạm tội, qua tác động của bị cáo, gia đình bị cáo khắc phục hậu quả bồi thường đối với người bị hại với số tiền 500.000đ; Mặt khác, tại phiên tòa, gia đình bị cáo xuất trình tài liệu chứng cứ thể hiện bị cáo có bố mẹ đẻ là người có công với Nhà nước. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Từ nhận định trên, nhận thấy bị cáo có nhân thân xấu, từng bị Tòa án các nơi xét xử nhiều lần, bản thân là người nghiện chất ma túy, song bị cáo không cải sửa mà tiếp tục phạm tội. Vì vậy, HĐXX cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cho cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như góp phần đấu tranh phòng ngừa tội phạm, điều đó cũng phù hợp với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đưa ra tại phiên tòa.

[4] *Về hình phạt bổ sung*: xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên HĐXX miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] *Về trách nhiệm dân sự*: Sau khi sự việc xảy ra, chị Bùi Thị C là vợ bị cáo N đã bồi thường thiệt hại cho bà Hoàng Thị L số tiền 500.000 đồng. Nay gia đình người bị hại không có yêu cầu gì, nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[6] *Về vật chứng vụ án*: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra xác định chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA (loại Sirius) màu đỏ đen, có số máy: 5c64-546158, số khung: C640BY546177 và 01 đăng ký xe moto số: 009950 mang tên Đào Ngọc V BKS 89G-015.49 mà bị cáo sử dụng để phạm tội là tài sản hợp pháp của anh Đào Ngọc V (là con trai bị cáo). Anh V cho N mượn chiếc xe này để làm phương tiện đi lại, không biết N mượn xe để đi trộm cắp tài sản, nên Cơ quan CSĐT Công an huyện D đã trả lại cho anh V chiếc xe mô tô và đăng ký xe nêu trên là phù hợp quy định của pháp luật.

- Đối với vật chứng là 01 bao tải dừa, 01 kim; 01 tô vít; 01 đoạn kim loại, là vật chứng liên quan đến tội phạm, hiện không còn giá trị, HĐXX cần tịch thu cho tiêu hủy;

- 01 biển kiểm soát xe mô tô 89H6-1539, qua tra cứu, xác định biển số cấp cho chiếc xe moto FLAM, chủ sở hữu theo đăng ký xe mang tên anh Phạm Tiến V sinh năm 1961, ở số 16 Cổng chợ P, phường L, thành phố H, tỉnh Hưng Yên, anh V trình bày đã bán chiếc xe trên từ năm 2013 nhưng không nhớ bán cho ai. HĐXX cần tịch thu cho tiêu hủy;

- Đối với 01 Giấy phép lái xe hạng A1 của bị cáo Đào Văn N là giấy tờ tùy thân của bị cáo và 01 ví giả da màu nâu đen, HĐXX cần trả lại cho bị cáo.

[7] *Về án phí hình sự sơ thẩm*: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Từ nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. *Tuyên bố*: bị cáo Đào Văn N phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, (Sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Đào Văn N 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/01/2018.

2/ *Vật chứng*: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

- Trả lại bị cáo Đào Văn N 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số:330141025058 mang tên Đào Văn N và 01 ví giả da màu nâu đen;

- Tịch thu cho tiêu hủy: 01 bao tải dừa, 01 kim; 01 tô vít; 01 đoạn kim loại và 01 Biển kiểm soát 98H6-1539. (Toàn bộ đặc điểm vật chứng được thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan CSĐT công an huyện D và Chi cục Thi hành án dân sự huyện D ngày 09/02/2018).

3/ *Án phí hình sự sơ thẩm*: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Đào Văn N phải nộp: 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- Công an huyện D;
- VKSND huyện D;
- Chi cục THADS huyện D;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo; Người bị hại;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Mạnh Xuân Hải